

Số: 193 /KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 17 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã Vĩnh Phong giai đoạn 2026–2030

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 343/KH-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026–2030;

UBND xã xây dựng Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã Vĩnh Phong giai đoạn 2026–2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh từng bước chuyển đổi mô hình quản trị từ phương thức truyền thống sang phương thức quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu và nền tảng số; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quản trị điều hành, tiếp thị, bán hàng, thanh toán điện tử, truy xuất nguồn gốc và chăm sóc khách hàng nhằm giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số, hợp đồng điện tử và các giải pháp quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy mô của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nhanh các chương trình hỗ trợ của Trung ương và tỉnh.

- Từng bước hình thành môi trường kinh doanh số trên địa bàn xã; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số giữa chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp công nghệ số, các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức tín dụng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nông thôn, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã trong giai đoạn mới.

- Lồng ghép hiệu quả việc hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp với thực hiện Đề án 06, Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số của xã; chương trình OCOP, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và các chương trình mục tiêu quốc gia khác nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và của xã; phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn. Các hoạt động hỗ trợ phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật; lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng ứng dụng thực tế làm tiêu chí đánh giá kết quả, tránh hình thức, dàn trải hoặc chồng chéo với các chương trình hỗ trợ khác.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics nông nghiệp, các hợp tác xã có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng; đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và kinh doanh. Đẩy mạnh phối hợp giữa UBND xã với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp viễn thông, các ngân hàng, Trường Đại học Kiên Giang và các tổ chức có liên quan trong triển khai các hoạt động đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin và kết nối thị trường.

- Việc triển khai phải gắn với công tác cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, hướng dẫn và đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong quá trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, năng lực và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; góp phần hình thành môi trường kinh doanh số, phát triển kinh tế số nông thôn, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

- Đến năm 2030, phấn đấu xây dựng cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn có năng lực thích ứng nhanh với xu thế chuyển đổi số, chủ động ứng dụng các nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã Vĩnh Phong và của tỉnh An Giang.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về

chuyển đổi số; được tiếp cận các chương trình đào tạo, tư vấn và hướng dẫn sử dụng các nền tảng số của Trung ương và của tỉnh.

- Phân đầu 100% doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, hóa đơn điện tử, tài khoản thanh toán điện tử và các nền tảng quản trị doanh nghiệp ngay từ khi đi vào hoạt động.

- Phân đầu trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng ít nhất một nền tảng số phục vụ quản trị điều hành, kế toán, bán hàng, chăm sóc khách hàng hoặc thương mại điện tử; trên 70% doanh nghiệp sử dụng thường xuyên các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phân đầu 100% doanh nghiệp đủ điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phân đầu 100% hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất có sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đặc trưng của xã được hỗ trợ quảng bá trên môi trường số; khuyến khích tham gia các sàn thương mại điện tử, ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR và thanh toán điện tử trong tiêu thụ sản phẩm.

- Hằng năm tổ chức từ 01 đến 02 lớp tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin mạng, kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động; đồng thời phối hợp với các sở, ngành và doanh nghiệp công nghệ tổ chức các hoạt động tư vấn, kết nối, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương, của tỉnh và của xã; các mô hình chuyển đổi số thành công trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế tập thể.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, thiết thực và dễ tiếp cận; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, Zalo OA của UBND xã và các nền tảng số khác. Xây dựng các chuyên mục, bản tin, video hướng dẫn, infographic và tài liệu điện tử giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đã triển khai thành công chuyển đổi số chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn; tổ chức các diễn đàn, hội nghị, tọa đàm, hội thảo chuyên đề để tạo môi trường trao đổi, học hỏi giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã

và các cơ quan quản lý Nhà nước. Qua đó hình thành văn hóa chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp, từng bước thay đổi tư duy từ sản xuất truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số với các chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể, OCOP, khởi nghiệp sáng tạo, cải cách hành chính, Đề án 06 và phong trào “Bình dân học vụ số”, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số và xây dựng lộ trình hỗ trợ doanh nghiệp

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phân loại theo ngành nghề, quy mô, mức độ ứng dụng công nghệ số và nhu cầu hỗ trợ để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và triển khai các chương trình hỗ trợ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do Trung ương ban hành; hướng dẫn doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, xác định những hạn chế về hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực, quy trình quản trị và khả năng ứng dụng các nền tảng số để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho từng nhóm doanh nghiệp theo từng lĩnh vực như sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ, logistics nông nghiệp và các ngành nghề khác. Trong đó ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có khả năng phát triển sản phẩm OCOP, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, cập nhật kết quả chuyển đổi số của doanh nghiệp; đánh giá hiệu quả các chính sách hỗ trợ, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, công nghệ số trong quản trị và sản xuất, kinh doanh

- Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, lựa chọn và sử dụng các nền tảng số, phần mềm quản trị doanh nghiệp, kế toán điện tử, quản lý kho, quản lý bán hàng, quản trị nhân sự, quản trị khách hàng (CRM), quản lý sản xuất và các giải pháp điều hành phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp. Ưu tiên các nền tảng được Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh khuyến nghị triển khai.

- Khuyến khích doanh nghiệp từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), mã QR, truy xuất nguồn gốc điện tử và các giải pháp tự động hóa trong hoạt động quản trị, sản xuất và kinh doanh; nâng cao khả năng phân tích thị trường, dự báo nhu cầu khách hàng và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Ứng dụng các nền tảng số trong quản lý chuỗi cung ứng, kiểm soát chất lượng, quản lý vùng nguyên liệu, quản lý kho hàng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ

lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của xã nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, thử nghiệm công nghệ, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông, cơ sở nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học công nghệ nhằm từng bước đổi mới quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

4. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử; xây dựng gian hàng số, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng; ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động tiếp thị, bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản lý đơn hàng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website, fanpage, kênh bán hàng trực tuyến; ứng dụng các công cụ tiếp thị số, livestream bán hàng, quảng cáo trực tuyến, phân tích dữ liệu khách hàng và các giải pháp thương mại điện tử phù hợp với điều kiện thực tế của từng doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng thương hiệu số, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sử dụng mã QR, tem điện tử, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng và các giải pháp nhận diện sản phẩm trên môi trường số nhằm nâng cao uy tín, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của xã, ưu tiên hỗ trợ xây dựng hồ sơ số, hình ảnh, video quảng bá, kết nối tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số của tỉnh và các doanh nghiệp phân phối; từng bước hình thành chuỗi giá trị số từ sản xuất đến tiêu dùng.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thanh toán số, hóa đơn điện tử, chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh mở rộng hình thức thanh toán qua mã QR, ví điện tử, Mobile Money, chuyển khoản và các phương thức thanh toán điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đầy đủ việc sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, hợp đồng điện tử và các dịch vụ số trong giao dịch với cơ quan Nhà nước, tổ chức tín dụng và đối tác; khai thác hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm thời gian, chi phí và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với Công an xã, các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng các biện pháp bảo đảm an

toàn thông tin, sao lưu dữ liệu, quản lý tài khoản số và phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn trong quá trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn hệ thống thông tin; sử dụng các giải pháp bảo mật phù hợp với quy mô hoạt động; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng khi phát hiện các dấu hiệu mất an toàn thông tin, góp phần xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy và bền vững cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn xã.

6. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tăng cường tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động trên địa bàn xã. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ năng quản trị doanh nghiệp trên môi trường số, thương mại điện tử, marketing số, quản lý dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, an toàn thông tin mạng và các kỹ năng số thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số; khuyến khích áp dụng hình thức đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người lao động dễ dàng tham gia học tập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả Chương trình “Bình dân học vụ số”, huy động Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và kỹ năng khai thác thông tin trên môi trường mạng. Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác các khóa học trực tuyến miễn phí do các bộ, ngành Trung ương, tỉnh và doanh nghiệp công nghệ cung cấp.

- Khuyến khích doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực số hằng năm; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị số, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng AI; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có đủ năng lực triển khai các hoạt động chuyển đổi số ngay tại doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số, các tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu, ngân hàng và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhằm hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số đồng bộ, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nhanh các công nghệ mới, các mô hình quản trị hiện đại và các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số, giải pháp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh; giới thiệu doanh nghiệp tham gia các hoạt động trình diễn công nghệ, triển lãm, hội nghị kết nối

cung cầu công nghệ, diễn đàn đổi mới sáng tạo và các chương trình xúc tiến thương mại trên môi trường số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm mới và áp dụng các mô hình kinh doanh số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả Chương trình phối hợp giữa UBND xã Vĩnh Phong với Trường Đại học Kiên Giang trong đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học và công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, thương mại và dịch vụ; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn được tiếp cận các kết quả nghiên cứu, mô hình ứng dụng và giải pháp công nghệ mới.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và tỉnh

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến đầy đủ các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp của Trung ương và tỉnh để doanh nghiệp trên địa bàn biết, tiếp cận và đăng ký tham gia.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ tham gia các chương trình hỗ trợ về tư vấn chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, xúc tiến thương mại điện tử, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và các chương trình hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số; chủ động kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét tháo gỡ, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia các cuộc thi, giải thưởng, diễn đàn, chương trình tôn vinh doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu do Trung ương, tỉnh và các tổ chức uy tín phát động; qua đó lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong cộng đồng doanh nghiệp.

9. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị có liên quan nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn, tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Xây dựng hệ thống theo dõi các chỉ tiêu về chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn; cập nhật số lượng doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, nền tảng quản trị số và các giải pháp công nghệ khác làm cơ sở đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất

sắc trong triển khai chuyển đổi số; đồng thời nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh theo quy định; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới cần điều chỉnh, UBND xã sẽ kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

10. Xây dựng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu

- Lựa chọn một số doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh có điều kiện thuận lợi, có quyết tâm đổi mới để xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ và sản phẩm OCOP. Thông qua các mô hình điểm nhằm tạo sức lan tỏa, giúp các doanh nghiệp khác học tập, nhân rộng và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản trị số, ứng dụng phần mềm điều hành, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số, trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc khách hàng, dự báo nhu cầu thị trường và quản lý sản xuất; từng bước hình thành các doanh nghiệp số tiêu biểu của xã.

- Định kỳ tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong và ngoài tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, tư vấn chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Ưu tiên giới thiệu các doanh nghiệp có mô hình chuyển đổi số tiêu biểu tham gia các chương trình bình chọn, tôn vinh doanh nghiệp chuyển đổi số của tỉnh và Trung ương; qua đó góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của doanh nghiệp cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo tại xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách.
2. Nguồn đóng góp, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn của tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh trên địa bàn; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số, các chương trình hỗ trợ của Trung ương và tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Đăng tải nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã và các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của xã để các doanh nghiệp biết và tiếp cận các chính sách của Nhà nước hỗ trợ chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, cập nhật tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phối hợp xác định nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số theo từng lĩnh vực ngành nghề. Lồng ghép các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số với các chương trình phát triển kinh tế tập thể, OCOP, khuyến công, xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm đặc trưng của xã; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, mở rộng thị trường tiêu thụ trên môi trường số.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh giới thiệu doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại điện tử, chuyển đổi xanh và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khác.

- Tham mưu bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ theo khả năng cân đối của ngân sách; hướng dẫn thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã và các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn trên hệ thống loa truyền thanh và các trang thông tin điện tử của xã để các doanh nghiệp biết và tiếp cận các chính sách của Nhà nước hỗ trợ chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Phối hợp xây dựng, giới thiệu và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ số hiệu quả trên địa bàn.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin; phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến lừa đảo trên không gian mạng, đánh cắp dữ liệu, tấn công mạng và các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động chuyển đổi số. Phối hợp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ số cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và các nền tảng dùng chung nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng chủ trương chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về kinh tế số, thương mại điện tử và kỹ năng số. Phát huy vai trò của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh trong hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, quảng bá sản phẩm và tiêu thụ hàng hóa trên môi trường số.

8. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn xã

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; phối hợp rà soát nhu cầu hỗ trợ, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã xem xét giải quyết. Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

9. Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

Tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử, sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phối hợp tổ chức các hoạt động “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tiếp tại doanh nghiệp; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để UBND xã và các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tháo gỡ.

10. Đề nghị các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thanh toán điện tử, quảng bá sản phẩm và chăm sóc khách hàng. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chủ động bố trí nguồn lực để đầu tư, ứng dụng các nền tảng số, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, các chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của xã; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

11. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

- Chủ động đầu tư, nâng cấp và bảo đảm hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng, vùng phủ sóng di động phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với UBND xã tổ chức các chương trình tập huấn, tư vấn, giới thiệu các nền tảng, giải pháp công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận các giải pháp công nghệ số với chi phí phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trên địa bàn xã Vĩnh Phong giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội, thời gian báo cáo trước **ngày 01/12 hằng năm**). Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - xã hội) để được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN, các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị nêu trong KH;
- Các ấp, Tổ CNSCĐ trên địa bàn;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.



Nguyễn Văn Sỹ